**Tuần thứ: 17 TÊN CHỦ ĐỀ LỚN: THẾ GIỚI**

Thời gian thực hiện: số tuần: 04 tuần

Tên chủ đề nhánh 3: Một số con vật

Thời gian thực hiện: số tuần: 01 tuần

**A.TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Đón**  **trẻ**  **-**  **Chơi**  **-**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trò chuyện trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Chơi theo ý thích.  - Trẻ quan sát một số con vật sống ở dưới nước.  **2. Thể dục sáng:**  + Hô hấp: Thổi nơ  + Tay 3: Đưa ra trước, gập khuỷu tay.  + Bụng 2: Quay sang trái, sang phải.  + Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối.  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh. Dự báo thời tiết trong ngày. | - Trẻ thích đến lớp. Biết chào cô giáo, chào bố mẹ.  - Trẻ biết chơi ở các góc và biết cất đồ chơi.  - Biết quan sát, so sánh, nhận xét những đặc điểm rõ nét, ích lợi của một số loại động vật sống dưới nước  - Trẻ biết tập đúng các động tác thể dục sáng.  - Rèn kỹ năng quan sát, đàm thoại ghi nhớ có chủ định.  - Rèn thói quen văn minh.  - Rèn luyện tính tự giác.  - Trẻ hào hứng tham gia tập thể dục.  **-** Trẻ hào hứng yêu thích môn học  - Trẻ có ý thức trong hoạt động  - Trẻ biết tên mình và các bạn trong lớp.  -Trẻ biết thời tiết trong ngày | - Kiểm tra các ngăn tủ để tư trang.  - Tranh ảnh về đồ dùng đồ chơi trong chủ đề.  - Sân tập sạch sẽ, gọn gàng.  - Đài, đĩa nhạc bài hát có nội dung chủ đề.  - Xắc xô.  - Sổ điểm danh. Bảng thời tiết. |

**ĐỘNG VẬT**

Từ ngày 23/12/2024 đến ngày 17/ 01/2025

sống dưới nước

Từ ngày 06/01/2025 đến ngày 10/01/2025

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Đón trẻ.**  - Cô ân cần nhẹ nhàng đón trẻ vào lớp.  - Nhắc trẻ chào cô giáo, chào bố mẹ, cất đồ dùng.  - Cô cho trẻ chơi tự do ở các góc chơi.  \* Xem tranh về con vật sống dưới nước.  - Cô cho trẻ cùng quan sát tranh ảnh các con vật sống dưới nước: Con Tôm, Cua, Cá...  - Hỏi trẻ tên gọi, nơi sống, đặc điểm của các con vật sống dưới nước.  - Các con có biết ích lợi của các con vật không?  - Giáo dục trẻ biết yêu quý các con vật sống dưới nước, giữ gìn vệ sinh nguốn nước.  **2. Thể dục sáng.**  **a. Khởi động:**  - Cho trẻ đi vòng tròn theo hiệu lệnh của cô: Đi thường, đi bằng mũi chận, đi bằng gót chân, chạy chậm, chạy nhanh, chuyển đội hình thể dục.  **b.Trọng động:**  Tập bài tập phát triển chung:  - Tập theo cô mỗi động tác tập 4 lần x4nhịp:  + Hô hấp: Thổi nơ bay  + Tay 3: Đưa ra trước, gập khuỷu tay.  + Bụng 2: Quay sang trái, sang phải.  + Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối.  - Cô quan sát, động viên trẻ.  **c. Hồi tĩnh:**  - Cho trẻ giả làm chim bay nhẹ nhàng.  **3. Điểm danh**  - Cô gọi tên trẻ theo thứ tự trong sổ điểm danh.  - Cho trẻ quan sát dự báo thời tiết trong ngày.  - Trẻ gắn biểu dự báo thời tiết. | - Trẻ đến lớp chào cô, chào bố, mẹ cất dồ gọn gàng. Trẻ chơi  - Trò chuyện cùng cô.  - Trẻ trả lời cô.  - Trẻ lắng nghe.  - Khởi động theo hiệu lệnh của cô.  - Trẻ thực hiện cùng cô.  - Đi nhẹ nhàng.  - Dạ cô.  - Trẻ thực hiện. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai**:  - Cửa hàng bán các loại hải sản, gia đình nấu ăn.  **2. Góc xây dựng, lắp ghép:**  **-** Xây ao nuôi cá, tôm;  - Xếp hình các con vật sống dưới nước.  **3. Góc nghệ thuật**:  - Nặn, tô màu một số con vật sống dưới nước.  - Biểu diễn các bài hát, đọc thơ về chủ đề.  **4. Góc sách, truyện**:  - Xem truyện tranh kể về các con vật sống dưới nước, làm sách tranh về một số con vật.  **5. Góc thiên nhiên:**  **-** Quan sát cá bơi trong nước, đếm cá to, cá nhỏ. | - Trẻ biết chơi trong góc chơi, biết thể hiện vai chơi của mình  - Trẻ biết cách giao tiếp khi bán hàng, mua hàng  - Trẻ biết sử dụng bộ đồ chơi xây dựng, lắp ghép để xây ao nuôi.  - Trẻ biết cầm màu các con vật sống dưới nước.  - Phát triển khả năng khéo léo đôi tay cho trẻ.  - Trẻ biễu diễn tự tin một số bài hát về chủ đề.  - Trẻ hát vận động tự tin  - Trẻ biết xem truyện tranh kể về các con vật sống dưới nước  - Trẻ biết làm sách tranh theo sự hướng dẫn của cô.  - Trẻ biết đặc điểm của cá, môi trường sống, thức ăn của cá. | - Bộ đồ dùng đóng vai, trang phục...  - Bộ đồ chơi hàng rào, cây xanh, hoa.  - Màu  - Dụng cụ âm  nhạc: trống,  phách, xắc xô...  - Tranh ảnh về chủ đề, keo dán, giấy.  - Chậu cá, thức ăn của cá. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định, thỏa thuận chơi:**  - Cô cho hát bài"Cá vàng bơi".  + Trò chuyện chủ đề: Các con vừa hát bài gì?  + Các con có yêu quý các con vật không?  - Hôm nay con sẽ chơi ở góc nào?Chơi góc đóng vai con sẽ làm gì? Ai sẽ là người bán hàng?  Cho trẻ phát âm: Hải sản.  Những ai muốn tham gia chơi? cùng bạn ở góc đóng vai ?  - Bạn nào muốn chơi ở góc xây dựng? Con sẽ xây gì? Con dùng gì đề xây?  - Cô cho trẻ phát âm: Thủy sản  - Muốn cho ao nuôi thật đẹp các con sẽ phải làm gì?  - Muốn cho ao nuôi đẹp các con sẽ trồng nhiều cây xanh, hoa đẹp  - Bạn nào muốn tham gia góc xây dựng với bạn nào?  - Còn góc nghệ thuật, hát múa các bài hát về chủ đề  - Ai muốn chơi góc nghệ thuật nào?  - Còn góc học tập, góc thiên nhiên các con sẽ chơi gì?  - Góc thiên nhiên quan sát con cá.  - Trong khi quan sát các con phải như thế nào?  - Khi chơi các con phải đoàn kết không tranh dành đồ chơi, thể hiện tốt nhiệm vụ chơi.  **-** Cô chúc các con có buổi chơi vui vẻ và đầy thú vị.  **2. Quan sát- hướng dẫn chơi:**  - Cho trẻ về góc chơi và tự thoả thuận phân vai chơi, cô quan sát giúp đỡ những nhóm chưa thoả thuận được và giúp trẻ nhận vai chơi trẻ thích.  - Cô quan tâm đến góc chơi chính trong ngày.  **3. Nhận xét -kết thúc chơi:**  - Cô nhận xét ngay trong quá trình chơi, khen ngợi kịp thời với những vai chơi tốt.  - Cho trẻ tập chung quan sát góc chơi và thu gọn. | - Trẻ hát.  - Trẻ trả lời  - Có ạ  - Trẻ trả lời cô.  - Trẻ phát âm  - Trẻ phát âm  - Trẻ chọn góc chơi.  - Cất đồ dùng đúng nơi quy định.  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ về góc chơi.  - Góc học tập,  - Bạn A, B  - Chơi cùng bạn.  - Thăm qua góc chơi.  - Nhận xét sản phẩm  - Trẻ cất đồ chơi |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt**  **động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Đi dạo, quan sát thời tiết, lắng nghe âm thanh ở sân trường.  - Quan sát con cá.  Quan sát vườn hoa.  **2. Trò chơi vận động:**  - Thi xem tổ nào nhanh.  - Mèo và Chim sẻ.  - Xỉa cá mè.  **3. Chơi tự chọn**:  - Vẽ theo ý thích trên sân, xếp hình các con vật bằng hột hạt. Chơi thổi bong bóng xà phòng. | - Trẻ biết thời tiết trong ngày, biết lắng nghe am thanh trên sân trường  - Trẻ biết được tên gọi, đặc điểm riêng, cấu tạo, con cá, con tôm.  - Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của các loại hoa  - Trẻ biết chăm sóc hoa.  - Trẻ biết tên trò chơi, chơi đúng cách chơi, luật chơi.  - Phát triển khả năng chạy cho trẻ.  - Trẻ biết trò chơi dân gian một cách thành thạo.  - Rèn kỹ năng nhanh nhẹn trong khi chơi.  - Chơi đoàn kết với bạn bè, nghe lời cô giáo.  - Giữ gìn đồ dùng, đồ chơi, biết chờ đến lượt chơi.  - Trẻ hào hứng tham gia tích cực trò chơi cùng cô và các bạn, trẻ chú ý đếncô. | - Địa điểm quan sát sạch sẽ  - Con cá, con tôm  - Vườn hoa  - Địa điểm cho trẻ chơi trò chơi.  - Nhạc  - Sân chơi rộng rãi thoải mái.  - Phấn  - Hột hạt  - Rổ, bong bóng xà phòng |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Hoạt động có chủ đích.**  - Cô cho trẻ xếp hàng, kiểm tra sức khỏe của trẻ.  - Cô hỏi thời tiết trong ngày và lắng nghe âm thanh trên sân trường.  \* Quan sát con cá.  - Cô hỏi trẻ về đặc điểm các bộ phận ích lợi, nơi sống của con cá.  \* Cô hỏi trẻ về đặc điểm các loại hoa trong vườn hoa.  - Giáo dục trẻ biết chăm sóc hoa.  **2. Trò chơi vận động.**  \* Trò chơi: Thi xem tổ nào nhanh.  -Cách chơi: Cho trẻ đứng thành vòng tròn, trẻ cầm bóng chuyền sang phải, sang trái khi chuyền đọc theo lời ca: “Không có cánh...Em bắt rất tài.  \* Trò chơi: Mèo và chim sẻ.  - Cách chơi: Một cháu làm mèo ngồi ở một góc lớp. Các trẻ khác làm chim sẻ. Các chú chim sẻ vừa nhảy đi kiếm mồi vừa kêu "Chích, chích, chích" mèo xuất hiện, mèo kêu "meo, meo, meo" thì các chú chim sẻ phải nhanh chóng bay về tổ của mình. Chú chim sẻ nào chậm chạp sẽ bị mèo bắt và phải ra ngoài một lần chơi.  \* Trò chơi: Xỉa các mè.  - Cách chơi: Chọn một khoảng sân lớn nhỏ tùy theo số người chơi, sao cho số người chơi quây được một vòng tròn. Mỗi người cách nhau một khoảng đi lọt qua được và lối đi cho một người đi bên ngoài vòng tròn. Mọi người đứng xếp thành 1 vòng tròn quay mặt vào trong vòng tròn, xoè hai bàn tay đưa thẳng ra trước. Người điều khiển đến trước một người bất kỳ, lấy điểm xuất phát từ người đó đọc bài.  **3. Chơi tự chọn.**  - Cô giới thiệu các nội dung chơi tự do.  - Cho trẻ lựa chọn nội dung chơi theo ý thích  +Vẽ theo ý thích trên sân  + Xếp hình.  - Thổi bong bóng xà phòng. | - Trò chuyện cùng cô.  - Trẻ cùng cô quan sát.  - Trẻ trò chuyện.  - Trẻ trò chuyện.  - Trẻ lắng nghe.  - Lắng nghe cô phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Trẻ chơi.  - Trẻ Chơi  -Trẻ chơi  - Trẻ chơi tự do |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng trong bữa ăn.  - Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa. Vệ sinh sau khi ăn. | - Trẻ biết rửa tay rửa mặt đúng quy trình.  - Trẻ biết cầm thìa, bát, và tư thế ngồi đúng cách trong khi ăn và ăn hết xuất.  - Trẻ biết cất bát, thìa ghế ngồi đúng nơi quy định. | - Nước, xà phòng, khăn lau mặt  - Bàn ghế chỗ ngồi cho trẻ .  - Bát cơm, thìa, đĩa đựng cơm rơi, bát đựng canh.  - Rổ đựng bát, khăn mặt |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ.  - Cho trẻ đọc thơ "Giờ đi ngủ".  **2. Trong khi ngủ:**  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.  **3. Sau khi ngủ:**  - Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy. | - Trẻ biết đi vệ sinh, lấy đúng chăn, gối của mình.  *-* Trẻ có ý thức trong giờ ngủ, khồng nói chuyện trong giờ ngủ và nằm đúng giường của mình.  - Trẻ ngủ ngon, ngủ đủ giấc.  - Trẻ biết cất chăn ,gối của mình đúng nơi quy định | - Phòng ngủ sạch sẽ, thoáng mát an toàn cho trẻ ngủ.  - Băng đĩa các bài hát ru.  - Chiếu, gối cho trẻ ngủ.  - Tủ đựng đồ dùng cá nhân |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Trước khi ăn.**  - Cô cho trẻ nhắc lại các thao tác rửa tay, rửa mặt.  - Tổ chức cho trẻ thực hiện vệ sinh, cô bao quát, hướng dẫn trẻ.  - Cho trẻ ngồi vào bàn ăn, nhắc trẻ ngồi ngay ngắn.  - Cô chia cơm cho trẻ, giới thiệu món ăn và giá trị dinh dưỡng  - Nhắc trẻ mời cô giáo và các bạn cùng ăn.  **2. Trong khi ăn.**  - Trong khi trẻ ăn cô quan sát, bao quát trẻ.  - Rèn nề nếp, thói quen tốt trong ăn uống cho trẻ, nhắc trẻ giữ gìn vệ sinh trong khi ăn.  - Động viên trẻ ăn hết xuất ăn của mình.  **3. Sau khi ăn.**  - Sau khi trẻ ăn xong cô nhắc trẻ cất bát, thìa đúng nơi quy định.  - Cho trẻ thực hiện vệ sinh sau khi ăn. | - Trẻ nhắc lại thao tác vệ sinh.  - Trẻ rửa tay, rửa mặt.  - Trẻ ngồi vào bàn ăn.  - Trẻ mời cô, mời các bạn.  - Trẻ ăn cơm.  - Trẻ cất bát, thìa.  .  - Trẻ vệ sinh cá nhân |
| **1. Trước khi ngủ.**  - Cô cho trẻ vào phòng ngủ, hướng dẫn trẻ lấy đúng gối.  - Cho trẻ nằm ngay ngắn, đúng vị trí.  - Cho trẻ đọc bài thơ “giờ đi ngủ”, nhắc trẻ không nói chuyện riêng  **2. Trong khi ngủ.**  - Cô mở nhạc hát ru cho trẻ nghe.  - Trong khi trẻ ngủ cô quan sát, bao quát trẻ.  - Sửa tư thế nằm cho trẻ.  - Quan tâm, động viên những trẻ kém ngủ.  - Xử lí kịp thời các tình huống, quan tâm đến những trẻ khó ngủ, vỗ về động viên trẻ.  **3. Sau khi ngủ.**  - Cho trẻ thức dậy từ từ, bao quát trẻ. Khi trẻ đã dậy hết cô cho trẻ cất gối đúng nơi quy định. | - Trẻ lấy gối.  - Trẻ nằm ngủ.  - Trẻ đọc thơ.  - Trẻ ngủ.  - Trẻ thức dậy.  - Trẻ cất gối. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Chơi**  **-**  **Hoạt động theo ý thích** | 1. Vận động sau ngủ dậy.- Trẻ vận động: Ồ sao bé không lắc, Bóng tròn to.2. Ôn luyện - Ôn: Ném trúng đích nằm ngang.  - Ôn: Tìm hiểu con Cá, con Tôm, con Cua.  - Ôn: Xé dán đàn cá.  - Ôn: Dạy hát: Cá vàng bơi.  *- Chơi với màn hình thông minh*  - Ôn Thơ: Rong và cá  - TCTV: Ném trúng đích, Chim sẻ. Vây cá, càng cua. Múa tung tăng, vây cá. Rong xanh, uốn lượn. 3. Chơi tự do.- Chơi theo ý thích. - Chơi đồ chơi các góc. | - Giúp trẻ thoải mái sau khi ngủ dậy.- Trẻ biết ném trúng đích nằm ngang khéo léo, chính xác. - Trẻ biết tên, đặc điểm, ích lợi của các con vât sống dưới nước.  - Trẻ biết xé dán đàn cá. - Trẻ hát thuộc lời bài hát,đúng giai điệu.- Trẻ hiểu nội bài thơ, đọc thơ diễn cảm, lưu loát.- Rèn kỹ năng chơi ở các góc. Xếp đồ chơi gọn gàng. | - Nền nhạc.- Túi cát- Sân an toàn.- Tranh ảnh.- Hồ dán, giấy màu, giấy A4.- Nhạc không lời.- Tranh thơ - Đồ chơi |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**  - Nhận xét trong ngày.  - Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.  **2. Trả trẻ.**  - Chuẩn bị đồ dùng. Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | - Biết được các ưu nhược điểm của mình, của bạn trong ngày, trong tuần  - Phụ huynh nắm được tình hình của trẻ trong ngày | - Bé ngoan.  - Đồ dùng của trẻ.  - Dụng cụ vệ sinh |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Vận đông sau ngủ dậy**  - Cô cho trẻ đứng thành vòng tròn vận động nhẹ nhàng trên nền nhạc: Ồ sao bé không lắc; Bóng tròn to.  **2. Ôn luyện**  - Ôn: Ném trúng đích nằm ngang  + Tổ chức cho trẻ thi đua giữa các tổ. Cô khuyến khích trẻ thực hiện.  + Cô bao quát hướng dẫn trẻ.  - Ôn: Tìm hiểu con Cá, con Tôm, con Cua.  + Trẻ quan sát tranh và nói được tên, đặc điểm, ích lợi của các con vât sống dưới nước.  - Ôn: Xé dán đàn cá: Cô tổ chức cho trẻ thực hiện.  + Động viên, hướng dẫn trẻ làm hoàn thiện sản phẩm.  + Bao quát trẻ thực hiện.  - Ôn Thơ: Rong và cá: Cho trẻ ôn hát: Cá vàng bơi  + Trẻ hát theo tổ, nhóm, cá nhân.  + Trẻ hát kết hợp với dụng cụ âm nhạc.  - Cho trẻ đọc lại bài thơ cùng cô, đọc theo nhóm, tổ, cá nhân.  - TCTV: Ném trúng đích, Chim sẻ. Vây cá, càng cua. Múa tung tăng, vây cá. Rong xanh, uốn lượn.  **3. Chơi tự do.**  - Cô cho trẻ hoạt động góc, cô bao quát trẻ chơi.  - Hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng. | - Trẻ vận động nhẹ.  - Trẻ thi đua các đội.  - Trẻ ôn  - Trẻ thực hiện  - Trẻ hát  - Trẻ đọc thơ  - Chơi theo ý thích ở góc. |
| **1. Nhận xét, nêu g­ương**  - Cho trẻ nhận xét nêu gương bạn ngoan trong ngày, trong tuần, cắm cờ  - Cô nhận xét, tuyên dương.  - Tặng phiếu bé ngoan cho trẻ  **2. Vệ sinh - trả trẻ**  - Chuẩn bị quần áo trẻ gọn gàng.  - Trao đổi nhanh với phụ huynh những điều cần thiết. | - Nhận xét nêu gương bé ngoan  - Trẻ chuẩn bị ra về. |

**B. HOẠT ĐỘNG HỌC**

*Thứ 2 ngày 06 tháng 01 năm 2025*

**Tên hoạt động: Thể dục:**

**- Ném trúng đích nằm ngang**

**- Trò chơi vận động: Mèo và chim sẻ**

**Hoạt động bổ trợ:** + Hát một số bài hát về chủ đề.

+ Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ biết dùng sức thực hiện vận động ném trúng đích nằm ngang, trẻ định được hướng ném.

- Trẻ biết thực hiện các động tác phát triển chung cùng cô đúng đều theo nhịp bài hát.

- Tăng cường tiếng Việt: Ném trúng đích, Chim sẻ.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng phát triển đôi tay của trẻ.

- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định cho trẻ

- Rèn kỹ năng khéo léo của tay để ném trúng đích nằm ngang.

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ tính kiên trì, tập trung chú ý khi luyện tập.

- Trẻ yêu thích học thể dục.

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Nhạc bài hát về chủ đề.

- 2 đích nằm ngang

b. Đồ dùng của trẻ:

- Sân tập, trang phục.

- Túi cát. Bóng, rổ.

- Vòng.

2. Địa điểm tổ chức:

- Tổ chức cho trẻ hoạt động ngoài sân trường.

**III. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định:**  - Cô cho trẻ hát bài “Cá vàng bơi”  + Trong bài hát có những con gì?  + Những con vật đó sống ở đâu?  + Trong gia đình con nuôi con cá không?  + Cô cho trẻ kể tên những con vật sống dưới nước?  - Giáo dục trẻ biết giữ gìn nguồn nước sạch.  + Báo tin Báo tin!!!  - Tin hôm nay có hội thi vui khỏe. Chúng mình có muốn tham dự hội thi không? Cô mời các con!  (Cho trẻ xếp hàng, kiểm tra sức khỏe của trẻ).  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1: Khởi động**.  - Cho trẻ khởi động bài: “Rừng xanh vang tiếng hát” kết hợp các kiểu đi theo hiệu lệnh của cô: Kiễng gót chân, gót chân, khom lưng, chạy nhanh, chạy chậm, chạy về ba hàng ngang.  **b. Hoạt động 2: Trọng động:**  **\* Bài tập phát triển chung.**  - Cô cùng trẻ tập các động tác  - Tập kết hợp bài nhạc: (Tập 4 lần x 4 nhịp).  + Tay 3: Đưa ra trước, gập khuỷu tay.  + Bụng 2: Quay người sang bên.  + Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối.  **\* Vận động cơ bản: Ném trúng đích nằm ngang**  - Cô giới thiệu dụng cụ tập.  - Con có ý tưởng gì với túi cát và đích cô đã chuẩn bị.  - Hôm nay cô sẽ cho chúng mình vận động: Ném trúng đích nằm ngang.  - Cô tập mẫu: Lần 1: Không phân tích động tác.  - Lần 2: Phân tích động tác:  + Tư thế chuẩn bị: Cô đứng đầu hàng bước lên trước vạch chuẩn, đứng chân trước chân sau, tay cùng phía với chân sau, cầm túi cát đưa cao ngang tầm mắt, nhắm vào đích ở phía trước.  + Thực hiện: Khi có hiệu lệnh ném thì cô dùng sức mạnh của cánh tay và ném túi cát về phía trước, ném thật khéo léo cho túi cát trúng vào đích và khi ném xong cô về cuối hàng đứng.  - Lần 3: Cô mời 1-2 trẻ khá lên tập mẫu cả lớp xem.  - Cho trẻ phát âm: Ném trúng đích.  - Cho trẻ thực hiện:  - Lần 1: Cho trẻ hai đầu hàng thực hiện lần lượt.  (Cô bao quát, động viên, khuyến khích sửa sai cho trẻ).  - Lần 2: Khuyến khích động viên trẻ thực hiện.  - Cô bao quát, hướng dẫn sửa sai cho trẻ.  - Lần 3: Cho trẻ thi đua giữa 2 tổ.  **\* Trò chơi vận động**: **Mèo và chim sẻ.**  - Cách chơi: Một cháu làm mèo ngồi ở một góc lớp. Các trẻ khác làm chim sẻ. Các chú chim sẻ vừa nhảy đi kiếm mồi vừa kêu "Chích, chích, chích" mèo xuất hiện, mèo kêu "meo, meo, meo" thì các chú chim sẻ phải nhanh chóng bay về tổ của mình. Chú chim sẻ nào chậm chạp sẽ bị mèo bắt và phải ra ngoài một lần chơi.  - Cho trẻ chơi, cô bao quát trẻ.  - Cô động viên, khuyến khích trẻ chơi.  - Cho trẻ phát âm: Chim sẻ.  **c. Hoạt động 3: Hồi tĩnh**.  - Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1- 2 vòng quanh lớp.  **3. Kết thúc.**  - Hôm nay chúng mình vận động gì?  - Và được chơi trò chơi gì? Có thích không nào?  - Giáo dục: Biết rèn luyện tập thể dục hàng ngày cho cơ thể khoẻ mạnh.  - Cô nhận xét tuyên dương nhưng bạn học ngoan. | - Trẻ hát  - Con cá  - Sống dưới nước.  - Trẻ kể  - Trẻ chú ý  - Tin gì! Tin gì!  - Trẻ xếp hàng cô kiểm tra sức khỏe.  - Trẻ khởi động cùng cô và các bạn.  - Trẻ thực hiện tập trên nền nhạc và nhìn cô tập theo.  - Mỗi động tác 4 lần 4 nhịp.  - Trẻ chú ý  - Chú ý quan sát  - Trẻ chú ý quan sát cô tập  - Trẻ khá lên tập mẫu.  - Trẻ phát âm.  - Trẻ lần lượt tập  - Trẻ thi đua giữa các tổ.  - Trẻ hiểu cách chơi và luật chơi.  - Trẻ chơi.  - Trẻ phát âm.  - Trẻ đi nhẹ nhàng  - Ném trúng đích nằm ngang.  - Lắng nghe  - Trẻ lắng nghe. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ).*

- Trẻ tới lớp khỏe mạnh nhanh nhẹn, tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày.

- Trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng bài học trong ngày.

+ Hoạt động học: Đa số trẻ biết thực hiện được vận động, biết chơi trò chơi.

+ Hoạt động ngoài trời: Trẻ chú ý tham gia hoạt động cùng cô.

- Khi thực hiện ném một số cháu còn ném chưa tới đích, cô tiếp tục động viên trẻ ôn luyện vào buổi chiều.

*Thứ 3 ngày 07tháng 01 năm 2025*

**Tên hoạt động: Khám phá khoa học**

**Tìm hiểu về con Cá, con Tôm, con Cua**

**Hoạt động bổ trợ:** + Hát theo nhạc

+ Trò chuyện chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, lợi ích của một số con vật sống dưới nước.

- Trẻ biết so sánh, phân nhóm các con vật theo dấu hiệu đặc trưng.

- Tăng cường tiếng Việt:Vây cá, càng cua

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng phát âm, phát triển vốn từ của trẻ, phát triển khả năng quan sát một số động vật dưới nước.

- Trẻ yêu quý và chăm sóc, bảo vệ các con vật nuôi.

- Có ý thức vệ sinh và phòng tránh các bệnh lây truyền từ động vật.

**II. Chuẩn bị**

1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:

\* Đồ dùng của cô:

- Bộ tranh các con vật sống dưới nước: Con cá, con tôm, cua

- Video con vật sống dưới nước.

- Con cá thật.

\* Đồ dùng của trẻ.

- Mỗi trẻ 1 bộ tranh lô tô các con vật.

2. Địa điểm tổ chức:

- Tổ chức cho trẻ hoạt động trong lớp.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định.**  - Cô cho trẻ hát bài “Tôm cá cua thi tài”.  + Trong bài hát có những con gì?  + Những con vật đó sống ở đâu?  + Trong gia đình con nuôi con cá không?  + Cô cho trẻ kể tên những con vật sống dưới nước?  - Giáo dục trẻ biết giữ gìn nguồn nước sạch.  - Để biết được những con vật sống dưới nước, đặc điểm, lợi ích ra sao. Hôm nay cô con mình cùng tìm hiểu về một số con vật sống dưới nước nhé  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số con vật sống dưới nước**  *\* Quan sát con cá*  + Trong bình cô có con gì đây?  - Cho trẻ phát âm: “Con cá”  + Con cá có những đặc điểm gì?Con cá gồm mấy phần?  + Đó là những phần nào?  - Cho trẻ đọc phần đầu, phần thân, phần đuôi.  + Phần đầu gồm những bộ phận nào?  + Phần thân có gì? Phần đuôi?Thế con cá sống ở đâu? Cá ăn gì?  -> Đây con cá, con cá gồm 3 phần, phần đầu, phần thân, phần đuôi, ở phần đầu có mắt, miệng, mang, phần thân có vây, có vấy, phần đuôi có 1 cái đuôi.  + Cô đố các con cá bơi bằng gì?  + Cá bơi bằng đuôi thở bằng mang, cá là động vật sống dưới  - Giáo dục: Ăn cá rất là ngon và bổ, có rất nhiều chất đạm  **\*** *Quan sát con tôm*  + Cô có hình ảnh con gì đây?  - Cho trẻ phát âm: Con tôm  + Con có nhận xét gì về con tôm?  + Con tôm có những đặc điểm gì?  - Cho trẻ đọc từng phần  + Ở phần đầu có những gì?Thân tôm như thế nào? Đuôi tôm như thế nào? Tôm sống ở đâu?  => Đây là hình ảnh con tôm, tôm có 3 phần đầu, thân, đuôi. Phần đầu có mắt, râu, nhiều chân dài, phần thân có từng đốt và lưng còng và nhiều chân ngắn, và đuôi ngắn. Tôm sống ở dưới nước  **\****: Quan sát con cua*  *-* Cô đọc câu đố  - Cho trẻ phát âm: Con cua  - Tương tự cô đặt câu hỏi tương tự  => Cua là con vật sống ở dưới nước cua khác với con vật khác là vận động bò ngang hai càng lớn của cua dùng để gấp kẹp thức ăn đưa vào miệng và còn là vũ khí tự bảo vệ tấn công kẻ thù.Thịt cua chứa nhiều chất can xi cua được chế biến thành nhiều món ăn ngon và bổ dưỡng, mùa hè ăn canh cua rất mát.  - Cho trẻ xem hình ảnh: Con lươn, con mực…  \* Giáo dục:  Để những con vật này được sống chúng mình phải biết bảo vệ không được đánh bắt bừa bãi giữ cho nguồn nước không bị ô nhiễm.  **b.Hoạt động 2: So sánh: Con cá và con cua**  - Con cá và con cua giống nhau ở điểm nào?  - Con cá và con cua khác nhau ở điểm nào?  - Cô chốt lại: Con cá và con cua đều là động vật sống dưới nước.  - Khác nhau: Con cá bơi bằng vây.  + Con Cua di chuyển bằng chân và bò ngang.  **c. Hoạt động 3: Trò chơi.**  \* Trò chơi 1: Đố biết con gì.  - Cô nêu câu đố trẻ nghe và đoán, nếu đoán ra con gì thì trẻ lấy thẻ lô tô hoặc tranh ảnh về con vật giơ lên cao và nói tên con vật đó.  \* Trò chơi 2: Thi xem đội nào nhanh  - Cách chơi: Cô chia lớp mình thành 2 đội, nhiệm vụ của 2 đội sẽ chon tranh con vật sống dưới nước gắn lên bảng, khi có hiệu lệnh bạn đầu tiên đi theo đường hẹp và gắn 1 tranh lô tô lên bảng sau thời gian 2 phút đội nào gắn được nhiều tranh đội đó thắng cuộc.  - Cho từng trẻ lên chơi  - Cô nhận xét kết quả chơi.  **3. Kết thúc:**  - Cô hỏi trẻ tên bài học?  - Giáo dục trẻ yêu quý các con vật sống dưới nước, bảo vệ nguồn nước  - Cô cho trẻ hát bài " Cá vàng bơi" | - Trẻ hát, vận động  - Con cá.  - Sống dưới nước  - Trẻ trả lời  - Trẻ kể  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ lắng nghe cô giới thiệu  - Trẻ phát âm  - Trẻ nhận xét theo ý hiểu  - Đầu, thân, đuôi  - Trẻ đọc  - Mắt, miệng, mang  - Vây, vẩy,1 cái đuôi  - Dưới nước, rong rêu  - Lắng nghe cô  - Bằng đuôi  - Trẻ lắng nghe  - Con tôm  - Trẻ phát âm  - Trẻ nhận xét theo ý hiểu  - 3 phần  - Trẻ đọc  - Râu, mắt có nhiều đốt,gắn  - Dưới nước  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ phát âm  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ quan sát  - Lắng nghe cô  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ chơi  - Tìm hiểu về một số con vật sống dưới nước  - Trẻ hát |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ).*

- Trẻ tới lớp khỏe mạnh nhanh nhẹn, tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ ngoan chơi với bạn vui vẻ.

- Trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng bài học trong ngày.

- Hoạt động học: Một số cháu phát âm còn ngọng, từ chưa rõ ràng: Cháu Thư, cháu Duy Anh, cháu Nguyên.

+ Cô cho trẻ ôn phát âm vào hoạt động chiều.

*Thứ 4 ngày 08 tháng 01 năm 2025*

**Tên hoạt động: Tạo hình.**

**Xé dán đàn cá (Đề tài).**

**Hoạt động bổ trợ:** +Trò chuyện về chủ đề

+ Đọc thơ về chủ đề

**I. Mục đích – yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng xé dải, xé lượn cung tạo hình con cá to, nhỏ, dài, tròn khác nhau từ những nguyên vật liệu khác nhau.

- Tăng cường tiếng việt: Bấm tròn, xé nhỏ.

2. Kỹ năng:

- Củng cố kỹ năng xé dán, biết dán cẩn thận và đặt tên cho tác phẩm.

- Trẻ biết sáng tạo khi sử dụng nguyên liệu, biết sắp xếp hài hòa các chi tiết trong tranh.

3. Thái độ:

- Giáo dục tính thẩm mỹ, biết yêu thích cái đẹp, biết giữ gìn sản phẩm của mình.

- Giáo dục trẻ yêu quý những con vật sống dưới nước. Có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp.

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Giấy màu, hồ dán, khăn lau tay, lá cây, giấy báo, sáp màu.

- 4 bức tranh xé dán đàn cá bơi .

- Nhạc bài Cá vàng bơi

b. Đồ dùng của trẻ:

- Giấy màu, hồ dán, giấy A4.

- Bàn ghế đúng quy cách.

- Trang phục gọn gàng.

2. Địa điểm tổ chức:

- Tổ chức trong lớp học rộng rãi, thoáng mát.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định:**  - Cô cho trẻ vận động bài “Cá vàng bơi”  + Trong bài hát có những con gì?  + Những con vật đó sống ở đâu?  + Cô cho trẻ kể tên những con vật sống dưới nước?  - Giáo dục trẻ biết giữ gìn nguồn nước sạch.  + Rất yêu cá, bác hoạ sĩ đã xé dán những bức tranh đàn cá thật đẹp. Các con có muốn trổ tài làm hoạ sỹ không? Cô mở hội thi “Bé khéo tay xé dán đàn cá” nào cô mời các con!  **2. Tổ chức các hoạt động**  **a. Hoạt động 1: Quan sát tranh và đàm thoại.**  **- Tranh 1: Tranh đàn cá thân có dạng tròn**  + Cô có gì đây?  + Ai có nhận xét gì về bức tranh của cô?  + Trong bức tranh này có gì?  + Cô đã làm cách nào để tạo nên bức tranh?  + Các con nhận xét gì về bố cục tranh?  **- Tranh 2: Tranh đàn cá có thân dài**  + Ai có nhận xét gì về bức tranh?  + Bức tranh này có gì?  + Cô sử dụng bằng nguyên liệu gì?  + Cá ở gần thì sao? Cá ở xa thì như thế nào?  **- Bức tranh thứ 3: Tranh xé dán các loại cá**  + Bạn nào có nhận xét gì về bức tranh xé dán đàn cá  + Cho 2-3 trẻ nhận xét  **b. Hoạt động 2: Hỏi ý tưởng trẻ.**  - Cho 2-3 trẻ chia sẻ về ý tưởng xé dán đàm cá bơi cho các bạn cùng nghe?  + Con sẽ dùng cách xé nào để xé đàn cá?  - Cô cho trẻ nhắc lại từ: Bấm tròn, xé nhỏ.  - Nhắc trẻ cách xé và sắp xếp những chi tiết và sử dụng những nguyên vật liệu khác nhau trang trí bức tranh đẹp hơn.  - Hãy tạo thành nhóm có 3 bạn và mỗi nhóm hãy chọn cho mình một vị trí để thực hiện.  - Mỗi nhóm cử cho cô một bạn ra lấy rổ về cho đội mình!  **c. Hoạt động 3: Trẻ thực hiện:**  - Cô cho trẻ thực hiện xé dán trên nền nhạc bài "Cá vàng bơi".  - Trẻ thực hiện xédán cô bao quát trẻ và đi đến giúp đỡ cá nhân trẻ đối với trẻ yếu, gợi ý cho trẻ khá.  - Lưu ý nhắc trẻ về cách sắp xếp bố cục và cách phết hồ dán để dán.  - Cô quan sát, động viên trẻ kịp thời.  - Trò chuyện với trẻ về bức tranh trẻ đang xé dán, gợi mở cho trẻ.  - Cô nhắc trẻ về thời gian để trẻ hoàn thiện sản phẩm của mình.  **d. Hoạt động 4: Trưng bày sản phẩ**m.  - Cô cho trẻ treo tranh lên giá, cho trẻ ngắm nhìn những bức tranh của các bạn.  - Cô mời 2-3 trẻ nhận xét.  + Con thích bức tranh của bạn nào? Con thấy bức tranh bạn xé dán như nào?  - Cô cho trẻ có bài xé dán đẹp tự giới thiệu bài của mình.  + Đâu là bức tranh của con? Con đã làm được bức tranh gì?  - Cô nhận xét chung. Khen trẻ.  - Cô nhận xét bài xuất sắc nhất về bố cục, sự phối hợp màu.  - Động viên trẻ thể hiện sự sáng tạo.  **3. Kết thúc.**  - Hỏi lại trẻ tên bài học: Các con vừa được làm gì?  - Giáo dục trẻ biết giữ gìn sản phẩm của mình.  - Nhận xét, tuyên dương trẻ.  - Cho trẻ hát, vận động theo bài hát: Cá vàng bơi. | - Trẻ hát.  - Cá vàng.  - Dưới nước.  - Trẻ kể.  - Trẻ chú ý.  - Trẻ lắng nghe..  - Trẻ vỗ tay.  - Bức tranh.  - Trẻ nhận xét.  - Cá ạ.  - Xé dán.  - Trẻ trả lời.  - Cá ạ.  - Gần thì to, xa thì bé ạ.  - Trẻ nhận xét.  - Trẻ chia sẻ.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ nhắc lại cùng cô.  - Trẻ chú ý.  -Trẻ chọn nhóm và chọn vị trí.  - Trẻ ra lấy rổ cho đội mình.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ trò chuyện cùng cô.  - Cho trẻ mang sản phẩm lên trưng bày và nhận xét bài của mình, của bạn.  - Đẹp ạ.  - Trẻ giới thiệu tranh của mình.  - Trẻ chú ý.  - Xé dán đàn cá.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ hát. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ).*

- Trẻ tới lớp khỏe mạnh nhanh nhẹn, tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ ngoan chơi với bạn vui vẻ.

- Trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng bài học trong ngày.

- Hoạt động học: Kỹ năng xé của một số cháu chưa rõ nét, tạo bố cục tranh chưa đẹp.

+ Cô rèn cho trẻ hoàn thiện sản phẩm vào hoạt động chiều, hoạt động góc.

*Thứ 5 ngày 09 tháng 01 năm 2025*

**Tên hoạt động**: **Giáo dục âm nhạc**

**- Dạy hát: Cá vàng bơi.**

**- Trò chơi âm nhạc: Vòng tròn tiết tấu**.

**Hoạt động bổ trợ:** + Đọc thơ, hát

+ Trò chuyện chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, biết hát đúng giai điệu và thuộc lời bài hát.

- Trẻ hiểu nội dung bài hát, biết hưởng ứng giai điệu cùng cô.

- Trẻ biết chơi trò chơi theo yêu cầu của cô.

- Tăng cường tiếng việt: Múa tung tăng, vây cá.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng lắng nghe, ghi nhớ có chủ đích.

- Rèn cho trẻ hát đúng giao điệu bài hát, chơi trò chơi khéo léo, chính xác.

3. Thái độ:

- Trẻ biết yêu quý, biết bảo vệ những con vật sống dưới nước.

- Trẻ mạnh dạn tự tin tham gia hoạt động.

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng cho giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng cho cô:

- Máy tính, loa, nền nhạc bài hát: Cá vàng bơi.

- Đàn, cốc và nhạc chơi trò chơi.

b. Đồ dùng cho trẻ:

- Dụng cụ âm nhạc. Cốc chơi trò chơi.

2**.** Địa điểm tổ chức:

- Tổ chức cho trẻ hoạt động trong lớp.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định.**  - Cô cho trẻ quan sát tranh con cá vàng.  - Hỏi trẻ: Đây là những con gì?  + Con cá sống ở đâu?  - Giáo dục trẻ: Luôn yêu quý những con vật sống dưới nước và luôn giữ gìn, bảo vệ môi trường sống cho chúng cũng như bảo vệ nguồn nước sạch, không vứt rác bừa bãi và không vứt rác xuống nước. => Thế giới các loài vật sống dưới nước thật phong phú và đa rạng phải không. Hôm nay, cô và các con sẽ cùng làm quen với bạn cá vàng xinh đẹp. Bạn không ở ao sâu, biển khơi mà bạn ấy lại ở trong một bể nước và để xem bạn ấy làm gì trong bể nước cô cháu mình cùng khám khá qua bài học nhé!  **2. Tổ chức các hoạt động.**  **a. Hoạt động 1: Dạy hát: Cá vàng bơi.**  - Cô mở một đoạn nhạc trong bài hát và hỏi trẻ các con hãy chú ý lắng nghe xem đó là đoạn nhạctrong bài hát nào nhé. - Chúng mình hãy cùng lắng nghe bài hát cá vàng bơi của nhạc sỹ Hà Hải nhé?  - Cô hát lần 1: Cô hát diễn cảm  + Cô vừa hát cho các con nghe bài hát gì?  - Cô cho trẻ nhắc lại tên bài hát “Cá vàng bơi”. (Cô chú ý sửa sai, sửa ngọng cho trẻ để trẻ phát âm đúng).  + Các con thấy bài hát có hay không?  - Để hiểu rõ hơn về nội dung bài hát chúng mình lắng nghe cô hát lại một lần nữa nhé.  - Cô hát lần 2: Cô hát kết hợp với nhạc.  + Cô vừa hát cho các con nghe bài hát gì?  + Do ai sáng tác?  + Trong bài hát có những con vật gì?  + Bây giờ chúng mình đã biết chú cá vàng xinh đẹp bơi trong bể nước để làm gì rồi? - Bạn cá vàng bắt bọ gậy để làm gì các con?  - Cô giới thiệu nội dung: Bài hát cá vàng bơi kể một chú cá rất chăm chỉ ngày nào cũng tung tăng, bơi lội bắt những chú bọ gậy để cho nước thêm sạch, trong.  - Bây giờ chúng mình cùng cô hát vang bài “Cá Vàng bơi” nào.  - Cho cả lớp hát cùng cô 2-3 lần.  + Hỏi lại trẻ tên bài hát, tên tác giả?  + Bài hát cho chúng mình biết điều gì?  - Cho cả lớp hát cùng cô 1 lần.  - Cho tổ hát, nhóm bạn trai hát, nhóm bạn gái hát.  - Mời một nhóm hát.  - Cá nhân trẻ hát.  - Cho trẻ phát âm: Múa tung tăng, vây cá.  **b. Hoạt động 2: Trò chơi âm nhạc: Vòng tròn tiết tấu.**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi.  - Cách chơi: Ở trò chơi này cô chuẩn bị cho mỗi bạn 1 chiếc cốc âm nhạc, cô mở một bản nhạc các con lắng nghe nhạc, gõ vỗ theo tiết tấu, nhanh tay chuyển chiếc cốc âm nhạc của mình cho bạn bên cạnh. Các con sẽ phối hợp với nhau để tạo thành một vòng tròn tiết tấu nhé.  Cô mở nhạc cho trẻ chơi, chuyển sang hoạt động tiếp với bản nhạc sôi nổi vận động cơ thể.  Lần 2: Cho trẻ cất cốc và chơi tiếp theo hình thức khác.  Chúng mình đã tạo được một vòng tròn tiết tấu rất là vui nhộn, cô khen tất cả các con.  + Tổ chức cho trẻ chơi  **3. Kết thúc.**  - Bạn nào có thể nhắc lại cho cô biết hôm nay chúng mình học bài hát gì nào? Của tác giả nào?  - Giáo dục trẻ luôn yêu quý những con vật sống dưới nước và luôn giữ gìn, bảo vệ nguồn nước sạch, không vứt rác bừa bãi và không vứt rác xuống nước.  - Nhận xét tuyên dương trẻ.  - Cho trẻ hát lại bài hát “Cá vàng bơi”. | - Trẻ quan sát.  - Con cá vàng.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ chú ý.  - Trẻ lắng nghe.  - Vâng ạ.  - Trẻ chú ý nghe.  - Trẻ chú ý.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ nhắc lại tên bài hát.  - Hay ạ.  - Chú ý.  - Cá vàng bơi.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ kể tên.  - Bắt bọ gậy.  - Nước sạch trong ạ.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ hát.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ hát.  - Trẻ phát âm  - Lắng nghe  - Vâng ạ.  - Trẻ chú ý.  - Trẻ chơi cùng cô  - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ chú ý.  - Trẻ hát. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ):*

- Trẻ tới lớp khỏe mạnh nhanh nhẹn, tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ ngoan không còn tình trạng mang quà tới lớp.

- Trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng bài học trong ngày.

+ Hoạt động học: Trẻ hát thuộc lời, một số cháu hát được trên nền nhạc.

*Thứ 6 ngày 10 tháng 01 năm 2025*

**Tên hoạt động: Làm quen với văn học.**

**Thơ: Rong và cá.**

**Hoạt động bổ trợ:** + Hát bài hát về chủ đề.

+ Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiên thức:

- Trẻ nhớ tên bài thơ. Trẻ đọc thuộc và đọc diễn cảm bài thơ.

- Trẻ hiểu được nội dung bài thơ:Qua nội dung bài thơ giáo dục trẻ biết chăm sóc và bảo vệ các con cá cảnh: cho cá ăn,  nuôi cá vàng để diệt muỗi,  bọ gậy, bảo vệ môi trường.

- Tăng cường tiếng Việt: Rong xanh, uốn lượn.

2.Kỹ năng:

- Rèn kĩ năng trả lời câu hỏi ở trẻ to, rõ ràng, mạch lạc, đủ câu.

- Phát triển ngôn ngữ cho trẻ qua các từ: “Rong xanh, uốn lượn”.

- Rèn trẻ đọc diễn cảm, sử dụng ngữ điệu cử chỉ minh họa bài thơ.

3.Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động trong giờ học.

- Trẻ biết yêu quý các con vật.

**II. Chuẩn bị**

1. Đồ dùng cho giáo viên và trẻ:

\* Đồ dùng của cô:

- Bàn, que chỉ, nhạc bài hát "Cá vàng bơi".

- Hình ảnh bài thơ, nội dung bài thơ, nhạc nền.

\* Đồ dùng của trẻ:

- Bút sáp màu, tranh các nghề, bàn ghế cho trẻ.

2. Địa điểm tổ chức: Trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định:**  - Chào mừng các bé đến với chương trình “Bé yêu thơ”  - Mở đầu chương trình là bài hát "Bài ca tôm cá”  - Cô hỏi trẻ tên hát bài hát?  - Trong bài hát nhắc đến con gì?  - Kể tên các con vật sống dưới nước?  - Các con có yêu quý các con vật không?  - Cô giáo dục trẻ biết chăm sóc và bảo vệ các con cá cảnh: cho cá ăn, nuôi cá vàng để diệt muỗi, bọ gậy, bảo vệ nôi trường.  - Cô biết bài thơ cũng nói về con cá rất đáng yêu đấy  - Hôm nay cô và các con hãy cùng tìm hiểu qua bài thơ “Rong và cá”của nhà thơ Phạm Hổ nhé!  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1**: **Cô đọc thơ diễn cảm:**  - Cô đọc thơ cho trẻ nghe lần 1: Đọc diễn cảm kết hợp cử chỉ điệu bộ.  + Các con vừa nghe cô đọc xong bài thơ “Rong và cá”của nhà thơ Phạm Hổ!  - Cô tóm tắt nội dung : Bài thơ nói đến giữa hồ nước trong xanh, có đàn cá nhỏ đuôi đỏ lụa hồng đang quẫy đuôi múa, như văn công bên cạnh những cô rong xanh mềm mại.  + Cho xem tranh giải thích nội dung tranh:  + Cô hỏi trẻ trong tranh có gì?  - Cô đọc lần 2: Kết hợp tranh minh họa.  - Cô đọc lần 3 : Kết hợp chỉ tranh chữ to minh hoạ bài thơ.  + Cô đọc thể hiện tình cảm kết hợp với chỉ chữ  **b. Hoạt động 2: Đàm thoại, trích dẫn:**  - Con vừa nghe bài thơ gì?  - Cô cho trẻ đọc tên bài thơ.  - Của nhà thơ nào?  - Mở đầu bài thơ nói về ai?  - Cho trẻ phát âm: Rong xanh, uốn lượn  - Cô mời tổ, nhóm cá nhân trẻ đọc  + Cô rong xanh sống ở đâu?  - Cô rong xanh đẹp như thế nào?  => Giải thích từ “Tơ”. Tơ là một loại sợi nhỏ mỏng mảnh, mềm mại.  - Rong xanh cũng mềm mại nhẹ nhàng uốn lượn trong nước giống như những sợi tơ.  Trích dẫn: “ Có cô rong xanh  Đẹp như tơ nhuộm  Giữa hồ nước trong  Nhẹ nhàng uốn lượn”  - Cho trẻ phát âm: Uốn lượn  - Cô cho trẻ đọc từ “Uốn lượn”  - Đàn cá nhỏ sống ở đâu?  - Đàn cá nhỏ đã làm gì bên cô rong xanh?  Trích dẫn: “Một đàn cá nhỏ                 Đuôi đỏ lụa hồng                 Quanh cô rong đẹp                  Mua làm văn công”  - Đàn cá nhỏ đẹp như thế nào?  (Đuôi cá có gì?)  - Cá bơi như thế nào?  - Cá đẹp không?  + Các con thấy bài thơ này có hay không?  **c. Hoạt động 3:Trẻ đọc thơ:**  - Cô cho trẻ đọc thơ cùng cô.  - Cô sửa cho trẻ đọc bằng giọng nhẹ nhàng, hơi nhanh, thể hiện nhịp thơ của bài thơ.  - Cô cho trẻ đọc theo tổ.  - Cô cho trẻ đọc nối tiếp nhau theo tổ.  - Cô cho trẻ đọc nhóm bạn nam đọc  - Cô cho trẻ đọc nhóm bạn bạn nữ.  - Cô cho nhóm đọc nối tiếp.  - Cho cá nhân trẻ đọc.  - Trong khi trẻ đọc cô chú ý động viên, khuyến khích trẻ, sửa sai sửa ngọng cho trẻ.  - Các con vừa đọc bài thơ gì? Của tác giả nào?  + Hoạt động bổ trợ:  - Cho trẻ tô màu các con cá  + Cô phát giấy cho trẻ tô màu các con cá  + Cô mở nhạc nhẹ nhàng cho trẻ tô màu  **3. Kết thúc.**  - Các con vừa được đọc bài thơ gì?  - Bài thơ của tác giả nào sáng tác?  - Giáo dục: Biết chăm sóc và bảo vệ các con vật sống dưới nước. Cho cá ăn, nuôi cá vàng để diệt muỗi, bọ gậy, bảo vệ môi trường.  - Cô nhận xét về giờ học | - Trẻ hát và vận động.  - Cá vàng bơi  - Con cá  - Trẻ kể  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ chú ý  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ xem tranh  - Trẻ nêu  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ lắng nghe  - Rong và cá  - Trẻ đọc  - Phạm Hổ  - Cô Rong xanh  - Trẻ phát âm  - Trẻ đọc  - Ở hồ ạ  - Đẹp như tơ nhuộm  - Trẻ lắng nghe cô.  - Trẻ phát âm  - Trẻ đọc  - Sống ở hồ  - Quanh cô rong đẹp  - Trẻ lắng nghe  - Đuôi đỏ lụa hồng  - có ạ  - Trẻ lắng nghe.  - Tổ, nhóm trẻ đọc.  - Nhóm nam đọc  - Nhóm nữ đọc  - Cá nhân trẻ đọc.  - Rong và cá  - Phạm Hổ  - Trẻ tô  - Rong và cá  - Phạm Hổ  - Trẻ lắng nghe |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ):*

- Trẻ có sức khỏe ổn định, không có trẻ nào bị ốm tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày.

- Đa số trẻ ngoan, lễ phép không khóc nhè, chơi vui vẻ với bạn.

- Trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng bài học trong ngày.

+ Hoạt động học: Đa số trẻ đọc thuộc thơ. Một số trẻ phát âm còn ngọng, cô cần chú ý sửa sai và rèn cho trẻ phát triển ngôn ngữ chính xác.

+ Hoạt động ăn: Trẻ biết cách rửa tay trước khi ăn đúng cách có sự hướng dẫn của cô giáo. Rèn kỹ năng rửa tay cho trẻ. Trẻ có thói quen vệ sinh trước, sau khi ăn.

- Tiếp tục rèn phát âm chuẩn cho trẻ trong các hoạt động.